

Số: 38/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2025/TBTL-TA ngày 31 tháng 12 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị T, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Quang V, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T, sinh năm 1974 và ông Phạm Quang V, sinh năm 1972.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Phạm Quang V đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Lê Thị T và ông Phạm Quang V có 01 (một) con chung là cháu Phạm Quang S, sinh ngày 20/9/1997.

Cháu Phạm Quang S, sinh ngày 20/9/1997 đã thành niên, có khả năng lao động tự túc được nên bà Lê Thị T và ông Phạm Quang V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị T và ông Phạm Quang V tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2.4. Về án phí: Bà Lê Thị T đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Khánh Hòa theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005213 ngày 30/12/2025.

Trả lại cho bà Lê Thị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 7 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 7 – Khánh Hòa;
- UBND xã N, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu AV; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trần Anh Khoa